TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN G** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 01 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Lệ Nga**

2. Bà Lê Thị Mỹ

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên G.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên G tham gia phiên tòa*: **Ông Trần Thanh P** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 313/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 90/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Thái Thị Anh T (Tên gọi khác: Thái Kim Y), sinh ngày 01/01/1972; Tại G, tỉnh Kiên G; Nơi đăng ký thường trú và Chỗ ở hiện nay: Số nhà 260/3 đường T1, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên G; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Liên T2; Anh, chị E ruột có 05 người: lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1984; Chồng: Tô Thanh B, sinh năm 1969; Con: Có 02 người: Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 18/06/2020, bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên G xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 71/2020/HS-PT. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt, chưa xoá an tích (Đang hoãn chấp hành án).

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/06/2023 đến ngày 06/09/2023 được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh P (Tên gọi khác: P Hô), sinh ngày 23/05/1980; Tại G, tỉnh Kiên G; Nơi đăng ký thường trú: Số 105/34 đường C, phường T3, thành phố G, tỉnh Kiên G và Chỗ ở hiện nay: Số nhà 14/4C đường T4, phường T3, thành phố G, tỉnh Kiên G; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh L2 (đã chết) và bà Hứa Thị Ngọc L3; E ruột có 02 người: lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1990; Vợ: Danh Thị Ngọc H, sinh năm 1994; Con: Có 02 người: Lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 01/04/1998, bị Công an Quận 2, Thành phố Hồ Chí M lập danh chỉ bản về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm từ ngày 15/06/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Bà Trần Thị Bích P1, sinh ngày 01/01/1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 572/9/7/5A đường T5, phường L4, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 08/09/1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 273 đường Đ1, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3/ Ông Đỗ Hùng E, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 572/9/7/5A đường T5, phường 4, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

4/ Ông Thái Hoàng G, sinh ngày 07/03/1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 45 đường C, phường T3, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng: Anh Danh Tuấn K, sinh năm 1997** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 375/5 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 15/6/2023, tại quán cà phê Boke, số 2/3, đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, Trần Thanh P bị Đội Hình sự Công an thành phố G bắt quả tang về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị Bích P1. Thu giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là tiền P yêu cầu bà P1 đưa cho P để lo chạy án cho con bà P1.

Quá trình điều tra xác định, giữa P và bà Trần Thị Bích P1 có mối quan hệ quen biết từ trước. Vào ngày 17/3/2023, con bà P1là Đỗ Hoài P2 bị Công an thành phố G khởi tố, tạm giam để điều tra về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi biết được sự việc trên, Trần Thanh P đã nói với bà P1 bản thân có quen biết nhiều Công an và yêu cầu bà P1 đưa tiền cho P để P chạy án cho con bà P1

được nhẹ tội thì bà P1đồng ý. P nói lại với Thái Thị Anh T thì T nói có thể giúp cho con bà P1 được nhẹ tội nhưng phải chuẩn bị tiền để lo cho những người T sẽ nhờ giúp đỡ. Để tạo lòng tin với bà P1, P dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim có số thuê bao là 0949049333 gọi cho T qua số điện thoại 0911.650.539 để T nói chuyện với bà P1. Trong lúc nói chuyện, T nói dối T là cán bộ lãnh đạo Công an, sẽ cho người dẫn chị P1 gặp con đồng thời đã nhờ được cán bộ điều tra đồng ý giúp giảm tội cho con chị P1 từ khoản 02 xuống khoản 01 và yêu cầu bà P1 chuẩn bị tiền để T đưa cho những người T nhờ giúp đỡ. Do tin tưởng nên bà P1 đã đưa tiền cho P nhiều lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sau khi nói chuyện với bà P1 khoảng 02 ngày, T nói với P kêu bà P1 đưa số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để lo cho con bà P1 không bị đánh đập trong trại, cho ra buồng giam 01 cửa, được ra ngoài lao động thì P hẹn gặp bà P1 tại quán cà phê Boke nói lại yêu cầu của T. Bà P1 đồng ý và đưa cho P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Số tiền trên, P mang về đưa cho T và được T chia cho 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Lần thứ hai: Sau lần nhận tiền lần thứ nhất khoảng 01 tuần, T kêu P nói với chị P1 đưa thêm 40.000.000 đồng để nhờ người lấy bớt ma tuý ra khi giám định để được nhẹ tội nên ngày 19/3/2023, P hẹn chị Phượng và anh Đỗ Hùng E (chồng chị P1) ra quán cà phê Cá Koi trên đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Lạc để nói lại yêu cầu của T. Tại đây, sau khi yêu cầu chị Phượng đưa thêm 40.000.000 đồng, P còn xin thêm tiền để đi nhậu với những người P nhờ giúp đỡ thì chị Phượng đưa P 5.000.000 đồng, anh E đưa thêm cho P 2.000.000 đồng để làm chi phí đi lại. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày thông qua tài khoản ngân hàng 0368468568 của chị Tăng Thị Kiều Diễm, chị P1 chuyển vào tài khoản 0091000427788 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank) do P đứng tên chủ tài khoản số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Số tiền trên, P mang về nhà T đưa cho T, T chia cho P 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Sau khi nhận tiền từ chị P1 thì P và T thống nhất nói với chị P1 đã lo giảm án xong phía bên Cơ quan điều tra, thực tế T và P không có nhờ ai giúp đỡ gì liên quan đến việc giảm án cho con của chị P1. Ngoài ra, P còn kêu chị P1 chuẩn bị thêm 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sẽ tiếp tục giúp lo cho Tòa án, Viện kiểm sát. Đến ngày 15/6/2023, P tiếp tục yêu cầu chị P1 đưa tiền cho P để P đi nhậu với những người P nhờ giúp đỡ nên chị Phượng hẹn P đến quán cà phê Boke để đưa cho P 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), khi P nhận tiền xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Trong lần phạm tội này P đã nhận trực tiếp từ vợ chồng chị P1 số tiền 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng). Lúc đầu, T và P chỉ có ý định chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi P tự ý chiếm đoạt thêm 12.000.000 đồng. Do đó, T chỉ chịu trách nhiệm với số tiền 60.000.000 đồng, P phải chịu trách nhiệm với số tiền 72.000.000 đồng, (bút lục số: 01, 02, 97-108, 118, 129-131, 143, 144, 147, 148).

Ngoài ra, P và T còn khai nhận: Bằng thủ đoạn trên, trước đó P và T còn thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 20/10/2022, con trai của ông Nguyễn Hoàng M tên Nguyễn Hoàng K1 đang bị Công an thành phố G, khởi tố, bắt tạm giam về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Thông qua mối quan hệ xã hội vào khoảng đầu tháng 12 năm 2022, ông M biết được P và nhờ P giúp cho K1 được tại ngoại thì P đồng ý và trao đổi sự việc với Thái Thị Anh T, T nói sẽ giúp ông M với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Vào ngày 12/12/2022, P hẹn gặp ông M ở quán cà phê Cá Koi trên đường Tôn Đức Thắng, thuộc phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá với mục đích kêu ông M đưa tiền theo lời của T. Khi gặp, để tạo lòng tin, P sử dụng điện thoại có số thuê bao 0949.049333 gọi cho T qua số điện thoại 0911.650539 cho ông M nói chuyện với T, khi nói chuyện thì P và T đều đưa ra thông tin T là Công an để ông M tin tưởng. Trong lúc nói chuyện, T nói với ông M đưa trước cho P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), số tiền này để trong 04 bao thư, mỗi bao thư 5.000.000 đồng đến khi nào bảo lĩnh được Khánh thì đưa thêm 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) ông M đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông M và P hẹn gặp nhau tại khu vực cầu Sư Thiện Ân, phường Vĩnh Bảo. Tại đây, ông M đưa cho P 04 bao thư với số tiền như đã thỏa thuận. Sau khi nhận tiền, P mang đến nhà đưa cho T và được T chia cho số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đến thời gian gần Tết nguyên đán (cuối năm 2022), do Khánh chưa được bảo lĩnh nên ông M nhiều lần hỏi thì T và P nói với ông M phía điều tra đang làm lại lời khai, tách hồ sơ của Khánh ra để được nhẹ tội và đã đề nghị phía Viện kiểm sát phê chuẩn, nếu muốn Khánh được ra ngoài sớm thì phải đưa thêm 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Tin lời T và P nên ông M tiếp tục hẹn P ở khu vực gần cầu Sư Thiện Ân đưa cho P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) được để trong 03 bao thư. Sau khi nhận tiền, P mang đến khu vực gần Cửa hàng Thế giới di động trên đường 3 Tháng 2, thành phố Rạch Giá đưa cho T, T chia cho P 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ngoài ra ,ông M còn cho riêng P 5.000.000 đồng vì đã giúp ông M liên hệ với T, T không biết việc P nhận số tiền trên. Sau khi nhận tiền của ông M thì P và T dùng để tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, trong lần phạm tội này, thì P đã nhận trực tiếp từ ông M số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Số tiền trên, P hưởng lợi 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng), T hưởng lợi 42.500.000 đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Lúc đầu, T và P chỉ thống nhất chiếm đoạt 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi P tự ý chiếm đoạt thêm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Do đó, T chỉ chịu trách nhiệm với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), P phải chịu trách nhiệm với số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu đồng), (bút lục số: 110, 111, 129-131, 43, 44, 47, 48).

Vụ thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2022, Thái Hoàng G (tên thường gọi là Chệt) bị Công an thành phố G điều tra về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức cá độ đá bóng qua mạng. Cũng trong khoảng thời gian này (không xác định được ngày cụ thể), do sợ bị bắt tạm giam nên trong lúc uống cà phê với P tại quán Thủy Mộc, G đã nhờ P giúp để không bị tạm giam cũng như được giảm nhẹ hình phạt thì P nói với G có bà chị bên ngành Công an và sử dụng số điện thoại 0949.049333 gọi điện vào số của T là 0911.650539 để G trao đổi với T. Sau khi trao đổi thì P và T hứa sẽ giúp đỡ G nhưng yêu cầu G phải đưa tiền nhưng không nói trước phải đưa bao nhiêu. G đồng ý và đã nhiều lần đưa tiền cho P như sau:

+ *Lần thứ nhất:* Khoảng 03 - 04 ngày sau khi hứa giúp đỡ G thì T kêu P lấy của G 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để lo quà cáp cho người khác nên P hẹn gặp G ở quán cà phê Bờ Hồ thuộc phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá để lấy tiền rồi mang đến nhà T đưa lại cho T, T không chia cho P.

+ *Lần thứ hai:* Trước Tết Nguyên Đán 2023 khoảng 01 tuần thì T kêu P lấy của G 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để lo cho bên điều tra. P hẹn gặp G ở quán cà phê Hoa Phát trên đường Lê Thị Hồng Gấm, thuộc phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá. Do không đủ tiền nên G chỉ đưa P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), P mang đến nhà đưa T thì được T chia cho 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Số tiền còn lại, cách 01 - 02 ngày sau, G đưa tiền cho P thêm 02 lần tại quán cà phê Hoa Phát trên đường Lê Thị Hồng Gấm, thuộc phường Vĩnh Thanh, mỗi lần 10.000.000 (mười triệu đồng) để bồi dưỡng cho P và T mỗi người 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), (việc này P đã nói trước cho T biết), G đồng ý và đưa thêm cho P số tiền trên. Sau khi nhận tiền, P mang đến nhà đưa cho T, T lấy 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), số tiền bồi dưỡng T không nhận đưa lại cho P. Ngoài ra, sau khi G bị khởi tố, điều tra P nói với G chuẩn bị thêm tiền để lo cho Viện kiểm sát và Toà án nhưng chưa đưa ra số tiền cụ thể.

Trong lần phạm tội này, P đã trực tiếp nhận từ anh G số tiền 83.500.000 đồng (tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). T hưởng lợi 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng), P hưởng lợi 15.500.000 đồng.

T và P thống nhất ý chí chiếm đoạt 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi P tự ý chiếm đoạt thêm 3.500.000 đồng (năm triệu đồng). Do đó, T chỉ chịu trách nhiệm với số tiền 80.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), P phải chịu trách nhiệm với số tiền 83.500.000.000 (năm mươi lăm triệu đồng), (bút lục số 113, 114, 929-131, 143, 150).

Như vậy tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại từ ngày 12/12/2022 đến ngày 15/06/2023 của các bị hại là 210.500.000 đồng, bị cáo P hưởng lợi 48.000.000 đồng, bị cáo T hưởng lợi 162.500.000 đồng. Do thực hiện phạm tội, bị cáo P tự ý chiếm đoạt số tiền vượt quá ý chí của bị cáo T nên P phải

chịu trách nhiệm với số tiền 210.500.000 đồng, Thái Thị Anh T chịu trách nhiệm với số tiền 190.000.000 đồng.

Đến ngày 21/6/2023, Trần Thanh P, Thái Thị Anh T khởi tố, tạm giam để điều tra xác định

Các bị cáo Thái Thị Anh T và Trần Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Thái Thị Anh T và Trần Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

*** Vật chứng trong vụ án:**

- Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, số IMEI: 353408115764407, số thuê bao: 0949.049.333 (gắn sim 1); 0907.388.222 (gắn sim 2), được niêm P theo quy định, (bút lục số: 01, 02, 96).

- 05 đoạn dữ liệu ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong một đĩa CD do Trần Thị Bích Phượng giao nộp, đã đưa vào hồ sơ vụ án, (bút lục số: 109).

Tại bản cáo trạng số: 328/CT-VKSRG, ngày 23 tháng 11 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên G đã truy tố các bị cáo Trần Thanh P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và bị cáo Thái Thị Anh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thái Thị Anh T và Trần Thanh P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 03 *(Ba)* năm đến 04 *(Bốn)* năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thái Thị Anh T từ 04 *(Bốn)* năm đến 05 (*Năm)* năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 71/2020/HSPT ngày 18/06/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo Thái Thị Anh T.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, số IMEI: 353408115764407, số thuê bao: 0949.049.333 (gắn sim 1); 0907.388.222 (gắn sim 2) là phương tiện Trần Thanh P dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 192, ngày 09/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Thị Bích Phượng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo Quyết định xử lý vật chứng số 95, ngày 02/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang, (bút lục số: 59, 60).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Thái Hoàng G yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 83.500.000 đồng (tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), các bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu bị hại. Trần Thanh P đã bồi thường 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), T bồi thường được 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Còn lại 48.000.000 đồng anh G yêu cầu các bị các cùng liên đối tiếp tục bồi thường.

Bị hại Nguyễn Hoàng M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), các bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu bị hại. Trần Thanh P đã bồi thường 12.500.000 đồng, T bồi thường được 15.000.000 đồng. Còn lại 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) ông M yêu cầu các bị các cùng liên đối tiếp tục bồi thường.

Bị hại Trần Thị Bích P1, Đỗ Hùng E yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 67.000.000 đồng (sáu mươi bảy triệu đồng), các bị can thống nhất bồi thường theo yêu cầu bị hại. P đã bồi thường 17.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) (Trong đó: 15.000.000 đồng bồi thường cho chị P1 và 2.000.000 đồng bồi thường cho anh E), T bồi thường được 15.000.000 đồng. Còn lại 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) chị P1 yêu cầu các bị các cùng liên đối tiếp tục bồi thường.

Anh Đỗ Hùng E không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo (bút lục số: 62, 63, 66, 119).

Các bị cáo và những người bị hại thống nhất các bị cáo khắc phục hậu quả số tiền còn lại trong thời hạn 02 tháng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay các bị cáo Trần Thanh P và Thái Thị Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Với mục đích để có tiền tiêu xài các nhân nên từ ngày 12/12/2022 đến ngày 15/06/2023 các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của những người bị hại Trần Thị Bích P1, Nguyễn Hoàng M, Thái Hoàng G và Đỗ Hùng E. Các bị cáo lợi dụng lòng tin của các bị hại nên nói dối có quen biết với Công an, Viện kiểm sát và Toà án để lo cho những người phạm tội giảm nhẹ tội và được tại ngoại, từ đó các bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền 210.500.000 đồng. Bị cáo P hưởng lợi 48.000.000 đồng, bị cáo T hưởng lợi 162.500.000 đồng. Do thực hiện phạm tội, bị cáo P tự ý chiếm đoạt số tiền vượt quá ý chí của bị cáo T nên P phải chịu trách nhiệm với số tiền 210.500.000 đồng, Thái Thị Anh T chịu trách nhiệm với số tiền 190.000.000 đồng.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thanh P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và bị cáo Thái Thị Anh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thanh P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thái Thị Anh T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên toà bị cáo P được người bị hại anh G và chị P1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và người bị hại chị P1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu quy định của Bộ luật Hình sự cho thấy bị cáo P đủ điều kiện áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự nên Hội thồng xét xử quyết định cho bị cáo

hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xE thường pháp luật, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo bất chấp pháp luật, lợi dụng lòng tin của những người bị hại, các bị cáo thực hiện hành vi với thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của những bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại được pháp luật thừa nhận và làm ảnh hưởng xấu đến các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, trong các lần phạm tội bị cáo T là người đưa ra yêu cầu số tiền và là người quyết định chi số tiền chiế đoạt của những người bị hại. Do đó, bị cáo T là người giữ vai trò chính.

Qua xE xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, riêng bị cáo T đã bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên G xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa chấp hành án) nhưng không lấy đó làm bài học mà trong thời gian hoãn chấp hành án vẫn tiếp tục phạm tội, Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt các bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và các bị hại thống nhất các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại toàn bộ số tiền nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cụ thể:

- Bồi thường cho người bị hại Thái Hoàng G số tiền 48.000.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu đồng)*.

- Bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hoàng M số tiền 27.500.000 đồng *(hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*.

- Bồi thường cho người bị hại Trần Thị Bích P1 số tiền 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G đề nghị tại bản luận tội đối với các bị cáo là phù hợp nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh P và Thái Thị Anh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh P mức án 03 *(Ba)* năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/06/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thái Thị Anh T mức án 04 *(Bốn)* năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt đối với bản án hình sự phúc thẩm số 71/2020/HSPT, ngày 18/06/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là 06 (Sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo Thái Thị Anh T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị vào chấp hành án. Khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/06/2023 đến ngày 06/09/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thuận thoả thuận giữa các bị cáo và những người bị hại. Các bị cáo tiếp tục khắc phục hậu quả bồi thường cho những người bị hại toàn bộ số tiền trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày xét xử 01/02/2024, cụ thể:

- Bồi thường cho người bị hại Thái Hoàng G số tiền 48.000.000 đồng *(Bốn mươi tám triệu đồng).*

- Bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hoàng M số tiền 27.500.000 đồng *(hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

- Bồi thường cho người bị hại Trần Thị Bích P1 số tiền 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đen, số IMEI: 353408115764407, số thuê bao: 0949.049.333 (gắn sim 1); 0907.388.222 (gắn sim 2) là phương tiện Trần Thanh P dùng vào việc phạm tội.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 229/QĐ-VKS ngày 23/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Trần Thanh P và Thái Thị Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/02/2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thùy Linh

* **Nơi nhận**:
- *TAND tỉnh Kiên G;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp;*
- *Cơ quan THA Dân sự Tp.G;*
- *Công an thành phố G;*
- *Bị cáo, người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*